

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23/8/2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 297/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Thúy Ng, sinh năm 1991; địa chỉ: xxx, ấp a, xã ATH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Thái H, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp a, xã ATH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Trịnh Thị Thúy Ng trình bày:

Về hôn nhân: Bà Ng và ông Phạm Thái H chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu thì có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông H thay đổi tính tình, không tu chí làm ăn, không quan tâm, vun vén cho gia đình, hiện tại ông bà đã sống ly thân với nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên bà Ng xin được ly hôn với ông Phạm Thái H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Ng và ông Phạm Thái H có 01 con chung là Phạm Th A, sinh ngày 21/3/2014. Khi ly hôn bà Ng xin được nuôi con

chung, theo đơn khởi kiện thì bà Ng yêu cầu ông Phạm Thái H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nhưng hiện nay, bà Ng chỉ xin được nuôi con chung là Phạm Th A, sinh ngày 21/3/2014, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con nữa.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Thái H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Phạm Thái H vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà Ng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và việc chấp H pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Thị Thúy Ng đối với ông Phạm Thái H; về con chung: Giao con chung Phạm Th A, sinh ngày 21/3/2014 cho bà Trịnh Thị Thúy Ng nuôi dưỡng, trong đơn khởi kiện thì bà Ng yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ nhưng hiện nay bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX ghi nhận; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục tố tụng, về nội dung vụ án HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại ấp 5, xã ATH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Trịnh Thị Thúy Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phạm Thái H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến H xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị Thúy Ng và ông Phạm Thái H là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tình tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông H thay đổi tính tình, không tu chí làm ăn, không quan tâm, vun vén cho gia đình, hiện tại bà Ng, ông H đã sống ly thân với

nhau. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

[4] Tại Biên bản xác minh đại diện chính quyền địa phương xã ATH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn thì chính quyền địa phương không nắm rõ.

[5] HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Trịnh Thị Thúy Ng và bị đơn ông Phạm Thái H đã trầm trọng, không còn chung sống với nhau được nữa. Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm hòa giải đoàn tụ cho ông bà nhưng ông H đều vắng mặt, không có thiện chí muốn hàn gắn và cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hiện nay, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân với nhau và nguyên đơn không muốn quay về chung sống với bị đơn. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Phạm Th A, sinh ngày 21/3/2014, bà Ng có nguyện vọng được nuôi con chung, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung Phạm Th A nên HĐXX quyết định giao con chung Phạm Th A cho bà Ng nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện thì bà Ng yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ nhưng hiện nay bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Thúy Ng đối với bị đơn ông Phạm Thái H về việc “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị Thúy Ng được ly hôn với ông Phạm Thái H.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Th A, sinh ngày 21/3/2014 cho bà Trịnh Thị Thúy Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ng về việc không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của ông Phạm Thái H. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa tH niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Thúy Ng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/0007791 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi H án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi H theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H án dân sự thì người thi H án dân sự, người phải thi H án dân sự có quyền thỏa thuận thi H án, quyền yêu cầu thi H án, tự nguyện thi H án hoặc bị cưỡng chế thi H án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi H án dân sự, thời hiệu thi H án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Khoa